

Số: 04 /2021/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp

của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

“1. Mức đóng góp

a) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, các dịch vụ kỹ thuật y tế theo chỉ định của Bác sỹ kể các xét nghiệm HIV/AIDS: 200.000 đồng/người/lần.

b) Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và các bệnh thông thường: 300.000 đồng/người/năm.

c) Tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày (tương đương 01 lần mức lương cơ sở/ngày); tiền ăn trong các ngày Lễ, Tết Dương lịch 100.000 đồng/người/ngày (bằng 02 lần tiêu chuẩn ngày bình thường) và tiền ăn trong các ngày Tết Nguyên đán: 150.000 đồng/người/ngày (bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày bình thường).

d) Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: 1.490.000 đồng/người/năm/lần (tương đương với 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng).

đ) Tiền sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí: 250.000 đồng/người/năm/lần.

e) Chi phí học văn hóa, học nghề, rèn luyện kỹ năng, giáo dục điều chỉnh hành vi nhân cách: 2.500.000 đồng/người/năm.

g) Chi phí điện, nước sinh hoạt, chất đốt, vệ sinh môi trường: 161.000 đồng/người/tháng.

h) Chi phí quản lý, phục vụ, bảo vệ: 9.210.000 đồng/người/năm (tương đương bằng 3 lần theo mức lương tối thiểu vùng).

i) Đóng góp sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, khấu hao, hao mòn tài sản: 2.925.000 đồng/người/năm/lần.

Các mức đóng góp chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện tính theo lương cơ sở, lương tối thiểu vùng sẽ thay đổi, điều chỉnh khi mức lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng có sự thay đổi, điều chỉnh”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế cụm từ tại điểm b khoản 2 Điều 2; điểm c khoản 2 Điều 1; điểm b, c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Bổ sung cụm từ “tại khoản 1 Điều này” vào cuối điểm b khoản 2 Điều 2.

2. Thay thế cụm từ “có hộ khẩu thường trú” bằng cụm từ “thường trú” tại điểm c khoản 2 Điều 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 2.

3. Thay thế cụm từ “Hộ có thu nhập trung bình” bằng cụm từ “Hộ gia đình có mức sống trung bình” tại điểm b, c khoản 2 Điều 2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ LĐ, TB và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

